

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10***Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 31/10/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L10.GK1.036**TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Kết quả đo cho $g = 9,78 \text{ m/s}^2$ với sai số tỉ đối 5%. Sai số tuyệt đối của g bằng (làm tròn đến hàng phần trăm).

- A. $0,49 \text{ m/s}^2$ B. $48,89 \text{ m/s}^2$ C. $1,96 \text{ m/s}^2$ D. 5 m/s^2

Câu 2. Hoạt động của máy siêu âm dựa trên nguyên lý vật lý nào?

- A. Sự chuyển hoá nhiệt năng thành cơ năng B. Sự phản xạ của sóng âm ở mặt phân cách
C. Hiệu ứng quang điện trong chất bán dẫn D. Sự hấp thụ sóng điện từ của phân tử nước

Câu 3. Thả rơi tự do một viên bi từ trạng thái nghỉ. Lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$. Sau 4 s, một viên bi rơi được quãng đường

- A. 20 m B. 80 m C. 160 m D. 40 m

Câu 4. Với vật ném ngang, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Ném càng mạnh thì vật càng lâu chạm đất.
B. Vật chuyển động thẳng đều theo hướng ném cho tới khi chạm đất.
C. Theo phương ngang vật chuyển động đều, theo phương thẳng đứng vật rơi tự do.
D. Theo phương ngang vật chuyển động nhanh dần đều.

Câu 5. Để coi Trái Đất là chất điểm khi tính chuyển động của nó quanh Mặt Trời, người ta dùng phương pháp nào?

- A. Không cần phương pháp nào, chỉ cần suy đoán B. Phương pháp mô hình
C. Phương pháp thống kê xã hội học D. Phương pháp thực nghiệm

Câu 6. Công thức cộng vận tốc được viết là

- A. $\vec{v}_{13} = \vec{v}_{12} + \vec{v}_{23}$ B. $v_{13} = v_{12} + v_{23}$ với mọi hướng của hai vận tốc
C. $\vec{v}_{13} = \vec{v}_{12} \cdot \vec{v}_{23}$ D. $\vec{v}_{13} = \vec{v}_{12} - \vec{v}_{23}$

Câu 7. Một cảm biến dịch chuyển có thể vừa **lệch điểm không** vừa **sai hệ số thang đo**: trong miền làm việc, số chỉ thị và chiều dài thật liên hệ với nhau bởi $r = aL + b$ ($a > 0$, a, b đều chưa biết). Kỹ thuật viên đo lặp ba lần mỗi đối tượng:

Dãy đo	Số chỉ thị (mm)
Chuẩn 0 (không tải): r_0	−0,46 −0,46 −0,44
Chuẩn chiều dài L_S : r_S	46,8 46,8 46,82
Chi tiết cần kiểm: r_X	16,4 16,42 16,42

Chuẩn chiều dài có $L_S = 45$ mm (sai số của chuẩn nhỏ hơn mức hiển thị, bỏ qua). Độ chia nhỏ nhất của cảm biến là $\delta = 0,02$ mm. **Quy ước lập khoảng chỉ thị.** Với mỗi dãy, lấy c là giá trị trung bình, Δ bằng **độ lệch tuyệt đối trung bình cộng nửa độ chia** khoảng chỉ thị là $[c - \Delta; c + \Delta]$. Ba khoảng của ba dãy coi là độc lập. **Quy ước báo cáo và nghiệm thu.** Hai cận của khoảng L_X được làm tròn **hướng ra ngoài** đến 0,01 mm (cận dưới làm tròn xuống, cận trên làm tròn lên). Chi tiết chỉ được công nhận **đạt** khi **toàn bộ** khoảng ấy nằm trong dung sai $[16; 16,15]$ mm. Báo cáo nào đúng?

- A. $L_X \in [16,02; 16,1]$ mm — **đạt** dung sai
 B. $L_X \in [15,75; 15,81]$ mm — **đạt** dung sai
 C. $L_X \in [16,03; 16,09]$ mm — **đạt** dung sai
 D. $L_X \in [16,06; 16,07]$ mm — **đạt** dung sai

Câu 8. Làm tròn 2,332 đến 2 chữ số có nghĩa được

- A. 2
 B. 2,4
 C. 2,3
 D. 2,2

Câu 9. Một người đi thẳng 51 m theo chiều dương, rồi quay lại đi thêm 64 m theo chiều ngược lại. Quãng đường người ấy đi được bằng

- A. 13 m
 B. 51 m
 C. 64 m
 D. 115 m

Câu 10. Ngay sau bước “thực hiện kế hoạch, thu thập số liệu” là bước nào?

- A. Lập kế hoạch kiểm tra giả thuyết
 B. Công bố kết luận rồi mới đi tìm số liệu ủng hộ
 C. Hình thành giả thuyết
 D. Rút ra kết luận, báo cáo